

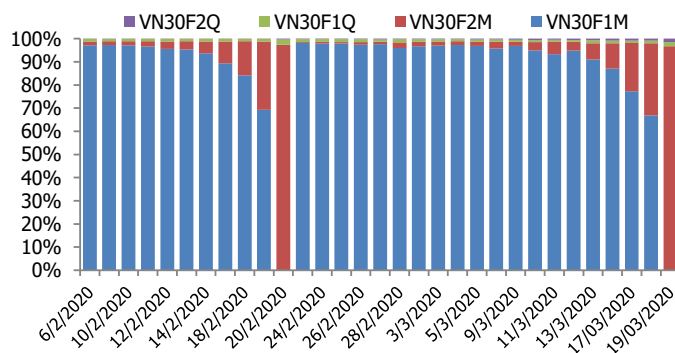
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2003	19/3/2020	0	678.00	-
VN30F2004	16/4/2020	28	667.00	10,576
VN30F2006	18/6/2020	91	664.00	200
VN30F2009	17/9/2020	182	661.10	163

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



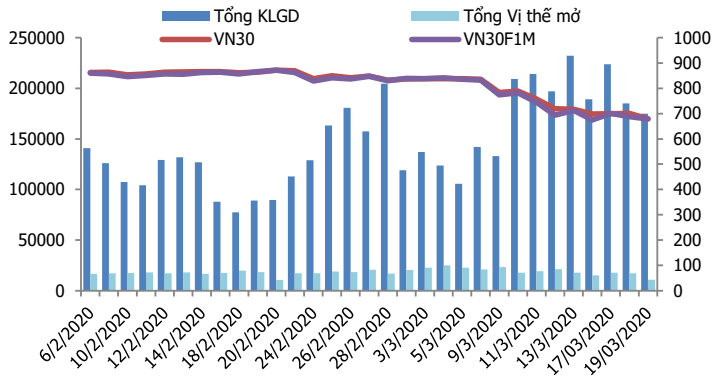
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 đã khiến các thị trường chứng khoán toàn cầu giảm điểm và thị trường Việt Nam cũng không ngoại lệ. Áp lực bán diễn ra ở khắp các nhóm ngành và việc khối ngoại vẫn duy trì mạch bán ròng đã khiến thị trường giảm mạnh, có thời điểm VN-Index giảm xuống dưới 720 điểm. Tuy nhiên, lực cầu bắt đáy tốt tại các cổ phiếu lớn như VIC, VHM, VCB,... giúp thị trường thu hẹp đà giảm. Thanh khoản thị trường được đẩy lên mức cao so với ngày hôm qua với giá trị khớp lệnh đạt 3.267 tỷ đồng, trong khi đó khối ngoại tiếp tục chuỗi bán ròng với giá trị hơn 500 tỷ đồng.
- Phiên giao dịch cuối cùng của hợp đồng kỳ hạn tháng 3 khép lại với cả 4 HĐTL ghi nhận mức giảm từ 10 đến 21 điểm, trong khi đó chỉ số cơ sở VN30 sụt giảm 21,1 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng đều được thu hẹp nhẹ so với phiên liền trước. Cụ thể, hợp đồng VN30F2004 hiện thấp hơn 12,55 điểm so với chỉ số cơ sở VN30. Về cơ bản, tâm lý nhà đầu tư vẫn chưa ổn định khi thị trường đang ở giai đoạn dao động mạnh, những phiên tăng/giảm mạnh có thể đan xen trong giai đoạn này. Do vậy, hoạt động trading vẫn được ưu tiên trong những phiên tới. Vị thế Short vẫn được ưu tiên mở ra trong các nhịp hồi với mức thanh khoản yếu.
- Sau phiên giao dịch hôm nay, nhịp hồi phục kỹ thuật nhiều khả năng xảy ra nhưng chưa thể khẳng định xu hướng giảm ngắn hạn của chỉ số đã kết thúc. Áp lực bán ròng của nhà đầu tư nước ngoài vẫn rất lớn cùng với tình hình khó dự đoán từ dịch Virus 2019 – nCov, chúng tôi vẫn duy trì quan điểm kém tích cực đối với thị trường trong ngắn hạn. Do vậy, nhà đầu tư có thể cân nhắc mở lại vị thế Short khi thị trường hồi phục và suy yếu trở lại, lưu ý vùng kháng cự mạnh quanh 683-690 điểm của hợp đồng tương lai VN30F2004.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày	Thị trường đang ở giai đoạn dao động mạnh, những phiên tăng/giảm mạnh có thể đan xen. Do vậy, hoạt động trading vẫn được ưu tiên trong những phiên tới. Vùng kháng cự ngắn hạn của chỉ số tại 683-690 điểm và vùng hỗ trợ 640-650 điểm
Chiến lược giao dịch ngắn hạn	Nhà đầu tư có thể cân nhắc mở lại vị thế Short khi thị trường lên cao và suy yếu trở lại, lưu ý vùng kháng cự mạnh quanh 683-690 điểm.
Chiến lược giao dịch spread	Hạn chế giao dịch spread khi chênh lệch giá các hợp đồng chưa có xu hướng rõ ràng.

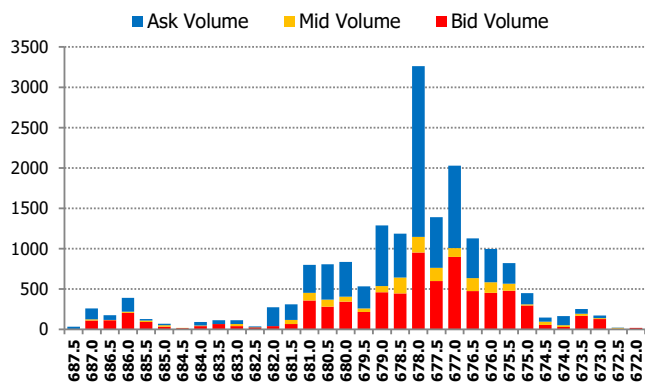
DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HĐT L



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐT L CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2003	678.0	-1.45	139,677	-20.1	-	-100.0
VN30F2004	667.0	-2.20	35,184	267.9	10,576	96.0
VN30F2006	664.0	-2.50	65	-18.8	200	5.3
VN30F2009	661.1	-3.08	60	-88.8	163	5.8
Tổng			174,986	-5.4	10,939	-36.7

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐT L

- Phiên giao dịch cuối cùng của hợp đồng kỳ hạn tháng 3 khép lại với cả 4 HĐTL ghi nhận mức giảm từ 10 đến 21 điểm, trong khi đó chỉ số cơ sở VN30 sụt giảm 21,1 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng đều được thu hẹp nhẹ so với phiên liền trước. Cụ thể, hợp đồng VN30F2004 hiện thấp hơn 12,55 điểm so với chỉ số cơ sở VN30.
- Thanh khoản thị trường giảm nhẹ so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 174.986 hợp đồng giảm 5,38%. Trong đó, thanh khoản tập trung nhiều ở hợp đồng tháng 3 với 139.677 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2003 là 679,55 điểm (cao hơn 1,55 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2004 là 682,59 điểm (15,59 điểm), VN30F2006 là 689,49 điểm (+25,49 điểm) và VN30F2009 là 699,58 điểm (+38,48 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	SELL	SELL
Hỗ trợ	650-653	648-652	635-640
Kháng cự	682-685	687-691	693-700

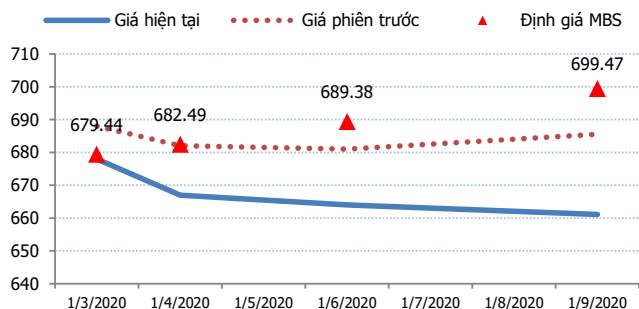
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



DIỄN BIẾN CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-11	-6.00	-5	-4.96
VN30F1Q - VN30F1M	-14	-7.00	-7	-6.42
VN30F1Q - VN30F2M	-3	-1.00	-2	-1.46
VN30F2Q - VN30F1M	-16.9	-2.50	-14.4	-6.14
VN30F2Q - VN30F2M	-5.9	3.50	-9.4	-1.18
VN30F2Q - VN30F1Q	-2.9	4.50	-7.4	0.28

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



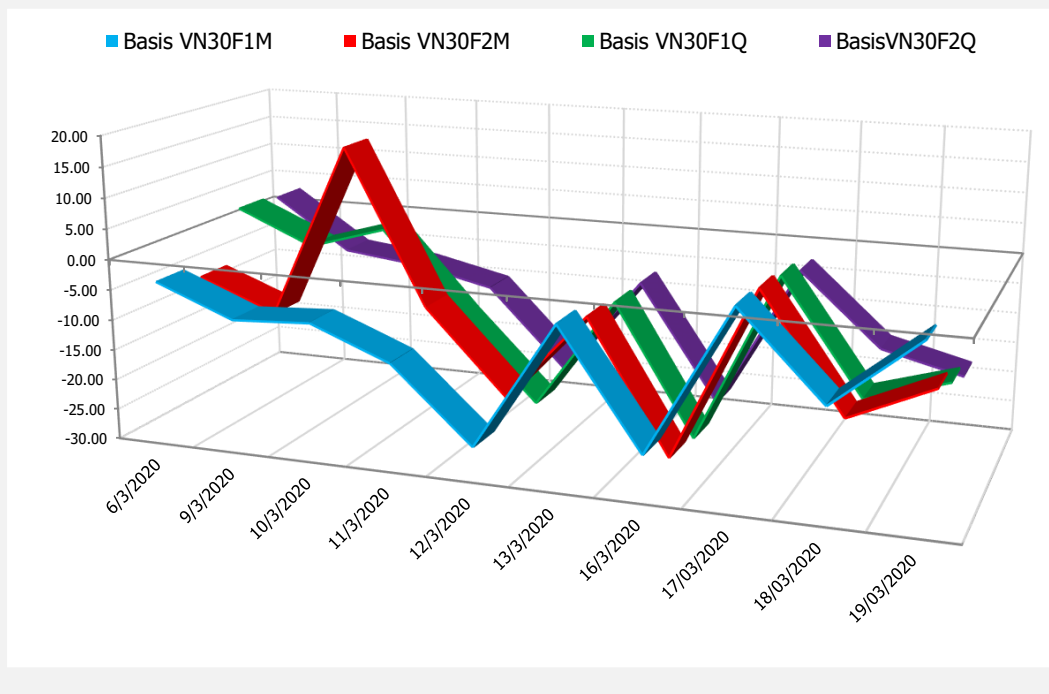
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Phiên giao dịch cuối cùng của hợp đồng kỳ hạn tháng 3 khép lại với cả 4 HĐTL ghi nhận mức giảm từ 10 đến 21 điểm, trong khi đó chỉ số cơ sở VN30 sụt giảm 21,1 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng đều được thu hẹp nhẹ so với phiên liền trước. Cụ thể, hợp đồng VN30F2004 hiện thấp hơn 12,55 điểm so với chỉ số cơ sở VN30. Trong khi đó, basis của hợp đồng VN30F2009 hiện đang ở mức -18.45 điểm. Chênh lệch giá giữa các hợp đồng tương lai còn lại trên thị trường có xu hướng giảm nhẹ trong phiên
- giao dịch ngày hôm nay, hiện nằm trong khoảng từ -5,9 điểm đến -2,9 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tuy nhiên những mức biến động này khó tạo cơ hội giao dịch chênh lệch giá đặc biệt trong bối cảnh hợp đồng kỳ hạn tháng 5 sẽ được giao dịch lần đầu tiên vào phiên tới, làm thay đổi cấu trúc kỳ hạn các HĐTL giao dịch trên thị trường. Do đó, nhà đầu tư nên theo dõi diễn biến các hợp đồng, hạn chế giao dịch chênh lệch giá và chờ đợi những tín hiệu rõ ràng hơn.

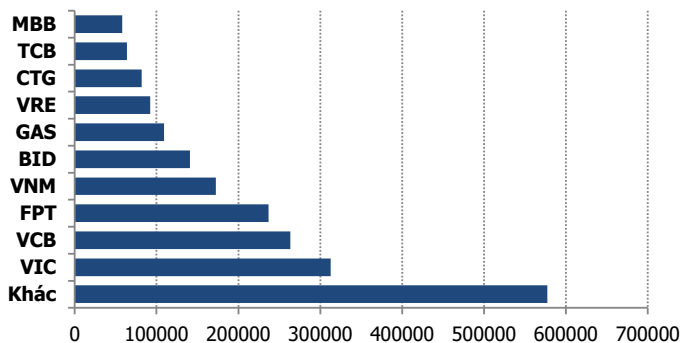
DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL



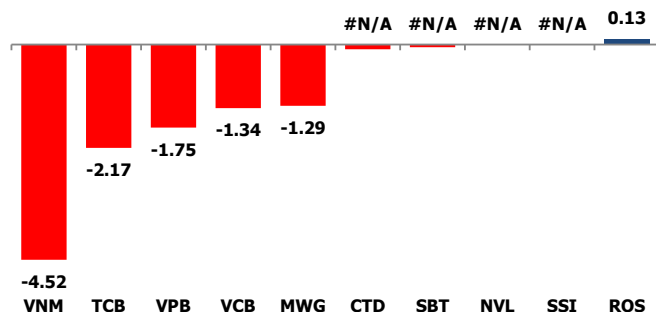
THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

	VNIndex	VN30
Đóng cửa	#N/A	#N/A
Thay đổi	#N/A	#N/A
%Chg	#N/A	#N/A
YTD	#N/A	#N/A
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	#N/A	#N/A
P/E	#N/A	#N/A
P/B	#N/A	#N/A

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Trong rổ VN30, sức ép khiến sắc xanh hiếm hoi của SSI cũng không còn. Ngoại trừ ROS tăng điểm, SSI và NVL đứng giá, còn lại đều giảm. Trong đó, nhiều mã giảm sâu như VNM -6,3% về 89.900 đồng, SAB -6,6% về 127.000 đồng, VCB -4,8% về 66.000 đồng; GAS -4,7% về 55.300 đồng, PLX -4,8% về 40.100 đồng, PNJ -5,2% về 54.400 đồng...
Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 21,10 điểm (-3,01%) xuống 679,55 điểm. Hệ số tăng/giảm ghi nhận có 01 mã tăng/27 mã giảm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 81,27 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 2.082 tỷ đồng.
Khối ngoại tiếp tục bán ròng trên cả 3 sàn với tổng giá trị 513 tỷ đồng và đây cũng là phiên bán ròng thứ 28 liên tiếp. Áp lực bán của khối ngoại tập trung vào các Bluechips như MSN (83,18 tỷ đồng), HPG (78,42 tỷ đồng), VNM (63,39 tỷ đồng)

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
Dow Jones	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
S&P500	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
Nikkei 225	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
Shanghai	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
DAX	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
Vàng	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
Dầu WTI	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 16/03/2020			
TQ- Sản lượng CN	6.90%	1.50%	-13.50%
Thứ Ba- 17/03/2020			
Mỹ- Doanh số bán lẻ	0.60%	0.20%	-0.40%
Mỹ- Sản lượng CN	-0.30%	0.40%	0.60%
Thứ Tư - 18/03/2020			
EU- CPI tháng 2	1.20%	1.20%	1.20%
Mỹ- Dự trữ dầu thô	7.664M	2.266M	
Thứ Năm - 19/03/2020			
Mỹ- Quyết định lãi suất			

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ khởi sắc vào ngày thứ Năm (19/03), xóa bớt đà giảm sâu từ phiên trước đó khi đà tăng mạnh của nhóm cổ phiếu công nghệ lớn đã dẫn đến sự đảo chiều mạnh mẽ. Đóng cửa, Dow Jones tăng 188,27 điểm, tương đương 0,95%, lên 20.087,19 điểm. S&P 500 tăng 11,29 điểm, lên 2.409,39 điểm. Nasdaq tăng 160,73 điểm, tương đương 2,3%, lên 7.150,58 điểm.
- Giá dầu WTI tăng 24%, phiên đi lên mạnh nhất lịch sử. Giá dầu WTI tăng 4,85 USD, tương đương 24%, lên 25,22 USD/thùng sau khi giảm gần 25% xuống đáy 18 năm trong phiên trước đó. Giá dầu Brent tương lai tăng 3,59 USD, tương đương 14,4%, lên 28,47 USD/thùng, sau khi giảm còn 24,52 USD/thùng. thối nhất kể từ năm 2003. trong phiên 18/3.
- Giá vàng ngày 19/3 giảm hơn 1% do USD lên đỉnh 3 năm, đại dịch virus corona tiếp tục khiến nhà đầu tư chuyển sang giữ tiền mặt. Giá vàng giao ngay tại sàn New York giảm 14,7 USD xuống 1.471,4 USD/ounce. Giá vàng tương lai tăng 0,1% lên 1.479,3 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, VNM, TCB và VPB là những tác nhân chính khiến chỉ số VN30 lao dốc mạnh. Trong đó, riêng VNM lấy đi 4,37 điểm của VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VNM	Food Producers	9.86	89,000	-1.78	5.67%	211.697	-4.52	18.09	6.27
VIC	Real Estate Investment & Services	8.20	88,700	0.76	8.31%	108.074	-0.19	58.20	3.97
TCB	Banks	7.88	17,250	1.67	11.08%	75.2	-2.17	6.86	1.09
VPB	Banks	7.12	20,800	-0.22	9.76%	116.174	-1.75	6.73	1.37
HPG	General Industrials	6.37	19,150	-1.04	9.75%	235.825	-1.24	7.54	1.15
FPT	Fixed Line Telecommunications	5.19	47,700	0.00	7.46%	93.006	-0.52	13.61	4.49
VJC	Travel & Leisure	5.15	98,000	0.00	7.45%	47.494	-1.21	10.25	3.90
VHM	Real Estate Investment & Services	5.13	68,500	0.10	10.62%	136.992	-0.51	10.40	2.34
MSN	Financial Services	4.62	49,200	0.88	13.29%	191.479	-0.13	4.92	1.05
MBB	Banks	4.51	16,100	-0.20	7.42%	181.458	-0.76	11.05	1.73
MWG	Technology Hardware & Equipment	4.47	75,600	-2.83	13.61%	276.69	-1.29	9.13	2.88
VCB	Banks	3.93	66,000	-0.98	9.45%	126.615	-1.34	13.46	3.24
STB	Banks	3.53	9,750	4.52	13.69%	161	-0.62	6.74	0.72
NVL	Real Estate Investment & Services	3.40	51,000	0.38	3.52%	18.621	0.00	14.92	2.31
EIB	Banks	3.28	15,650	-1.80	7.07%	13.592	-1.00	31.72	1.28
HDB	Banks	2.83	20,900	0.88	10.35%	73.109	-0.37	7.94	1.44
PNJ	General Retailers	1.97	54,400	-3.45	5.56%	92.671	-0.74	11.49	3.03
VRE	General Retailers	1.81	21,900	-0.41	10.87%	7.917	-0.11	19.55	5.16
SAB	Beverages	1.80	127,000	0.00	7.76%	109.146	-0.87	23.43	1.98
CTG	Banks	1.35	20,100	0.69	10.34%	222.24	-0.39	8.64	1.06
BID	Banks	1.08	33,400	-4.63	7.47%	81.061	-0.25	16.59	2.13
GAS	Oil & Gas Producers	1.06	55,300	-4.04	5.79%	54.473	-0.35	9.68	2.40
REE	Industrial Engineering	1.02	29,800	0.71	9.33%	36.561	-0.12	5.33	0.84
PLX	#N/A	0.86	40,100	-6.74	5.97%	46.033	-0.29	36.18	1.30
SSI	Financial Services	0.85	13,700	6.08	13.96%	36.41	0.00	10.85	0.85
POW	#N/A	0.80	8,470	-1.85	8.27%	58.53	-0.19	7.52	0.70
SBT	Food Producers	0.79	14,950	-4.99	7.34%	30.105	-0.05	10.43	1.96
BVH	Financial Services	0.50	37,100	-4.71	6.33%	30.574	-0.17	21.41	1.81
CTD	Construction & Materials	0.37	53,000	-2.84	6.87%	14.012	-0.10	5.56	0.51
ROS	Construction & Materials	0.29	5,630	-5.86	7.44%	30.053	0.13	16.88	0.50

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn